

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST

Ngày: 19/10/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Sương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Ngọc Hải**

2. Ông **Lê Minh Thư**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thanh Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 26, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Huỳnh Tấn H**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

2.2. Bà **Trương Thị Thu V**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 13, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng ngày 13/4/2021; được sửa đổi, bổ sung ngày 17/5/2021 và những lời trình bày tiếp theo tại tòa nguyên đơn Nguyễn Văn Q trình bày:

Vào ngày 01/02/2020 ông cho vợ chồng ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V vay số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 06 tháng (*từ ngày 01/02/2020 đến ngày 01/8/2020*), khi vay bà V có lập “Tờ vay nợ”, ông H lập “Tờ cam đoan nhận nợ” đề ngày 01/02/2020 cho ông, cùng ngày ông đã giao đủ số tiền 40.000.000 đồng cho ông H và bà V.

Đến khoảng tháng 5/2020 ông H, bà V đã trả cho ông được 10.000.000 đồng, nợ lại 30.000.000 đồng. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ, mặc dù ông đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông H và bà V vẫn không trả nợ cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết buộc ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V cùng có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày 01/5/2021 là 11 tháng với mức lãi suất là 1,66%/tháng với số tiền 5.478.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền lãi là 35.478.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất là 1,66%/tháng cho đến khi ông H, bà V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/5/2021 ông Huỳnh Tấn H trình bày:

Ông Huỳnh Tấn H thừa nhận vào ngày 01/02/2020 vợ chồng ông có vay của ông Nguyễn Văn Q số tiền 40.000.000 đồng, hai bên có làm “Tờ vay nợ” vợ ông (*bà Trương Thị Thu V*) có ký tên vào tờ vay nợ ngày 01/02/2020 và chiều cùng ngày ông có đến gặp ông Nguyễn Văn Q và ký tên vào “Tờ cam đoan nhận nợ”.

Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 7%/tháng, sau khi vay vợ chồng ông có đóng lãi cho ông Q vào tháng 3/2020 với số tiền 2.800.000 đồng, đến tháng 4/2020 vợ chồng ông có trả cho ông Q số tiền vốn là 10.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Vợ chồng ông tiếp tục đóng lãi cho ông Q từ tháng 4/2020 cho đến tháng 3/2021 mỗi tháng là 2.100.000 đồng, kể từ tháng 4/2021 vợ chồng ông không đóng lãi cho ông Q cho đến nay. Số tiền lãi vợ chồng ông đã đóng lãi cho ông Q là 25.900.000 đồng, nhưng ông không có gì để chứng minh, cũng không ai biết và chứng kiến. Ông và bà V không có tranh chấp gì đối với số tiền lãi đã đóng cho ông Q.

Nay ông Nguyễn Văn Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết buộc ông và vợ là bà Trương Thị Thu V có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày 01/5/2021 là 11 tháng với mức lãi suất là 1,66%/tháng bằng số tiền 5.478.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền lãi là 35.478.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất là 1,66%/tháng cho đến khi ông và bà V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông Q thì ông đồng ý trả số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng và xin không đóng lãi nữa.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q trình bày: Ông Nguyễn Văn Q xác định ông cho ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V vay với lãi suất 7% là đúng, nhưng sau khi vay ông H và bà V chỉ đóng lãi cho ông một lần duy nhất là vào tháng 5/2020 với số tiền là 2.100.000 đồng, ngoài ra ông H và bà V không đóng lãi cho ông lần

nào khác. Nay ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V, yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà V có trách nhiệm trả cho ông số tiền vốn là 30.000.000 đồng, còn về lãi thì ông xác định ông chỉ yêu cầu ông H và bà V trả lãi cho ông với mức lãi suất là 1.66%, tạm tính từ ngày 01/09/2020 đến hôm nay (19/10/2021) và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông H, bà V trả hết nợ, đối với những tháng lãi trước ngày 01/9/2020 ông không yêu cầu ông H, bà V phải trả cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V trả cho ông Q số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, thời điểm ông Q khởi kiện thì ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V đang sinh sống tại tổ 13, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có xác nhận của Công an thị trấn Tân Quới ngày 09/3/2021 và Trưởng ban nhân dân khóm Thành Nhân) nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự và tiến hành các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có bị đơn Huỳnh Tấn H đến tham dự, bị đơn bà Trương Thị Thu V thì vắng mặt nên hòa giải không thành, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, các bị đơn là ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V trả ông số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là có cơ sở. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Văn Q có xuất trình chứng cứ là 01 Tờ vay nợ đề ngày 01/02/2020 do bà Trương Thị Thu V ký tên tại mục người vay tiền và 01 Tờ cam đoan nhận nợ đề ngày 01/02/2020 do ông Huỳnh Tấn H ký tên tại mục người cam đoan nhận nợ thể hiện ông H và bà V đã vay của ông số tiền là 40.000.000 đồng, sau đó ông H và bà V trả cho ông được số tiền nợ vốn là 10.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Sự việc này đã được ông Huỳnh Tấn H thừa nhận tại buổi hòa giải ngày 28/5/2021. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Về lãi và lãi suất: Xét thấy trong tờ vay nợ hai bên không có thỏa thuận về lãi suất nhưng tại tòa ông Q và ông H trình bày thống nhất lãi suất thời điểm vay là 7%/tháng. Như vậy, lãi suất hai bên thỏa thuận tại thời điểm vay là cao hơn mức lãi, lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông Huỳnh Tấn H xác định không có tranh chấp về lãi với ông Nguyễn Văn Q nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nay nguyên đơn Nguyễn Văn Q yêu cầu các bị đơn phải trả lãi với mức lãi suất là 1,66% từ ngày 01/9/2020 tạm tính đến ngày 19/10/2021 là 13 tháng 18 ngày với số tiền là 6.772.800 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Q là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận, buộc các bị đơn Huỳnh Tấn H và Trương Thị Thu V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Q tổng số tiền nợ gốc còn lại là 30.000.000 đồng và 6.772.800 đồng tiền lãi, tổng cộng là 36.772.800 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên các bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Số tiền án phí bị đơn phải nộp cụ thể như sau: 36.772.800 đồng \times 5% = 1.838.640 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Q

Buộc ông Huỳnh Tấn H và bà Trương Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) và 6.772.800 đồng (*sáu triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng*) tiền lãi, tổng cộng là 36.772.800 đồng (*ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng*)

Kể từ ngày 20/10/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Huỳnh Tân H và bà Trương Thị Thu V nộp số tiền 1.838.640 (*một triệu tám trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí là 860.000 đồng (*tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0011895 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự: 03b
- VKSND huyện Bình Tân: 01b;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01b;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA): 01b
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Sương